

Bản án số: 499/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 11-5-2021  
*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thanh Hồng

Bà Phạm Thị Bích Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1505/2020/HNST ngày 27 tháng 11 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-DSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐHPT ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974; Cư trú tại: Số 46/1A (số 226/50/3 đường Nguyễn Văn Lượng) đường số 1, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Bị đơn: Ông Võ Ngọc A, sinh năm 1978; Cư trú tại: Số 46/1A (số 226/50/3 đường Nguyễn Văn Lượng) đường số 1, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 26/11/2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Hoàng Thị H trình bày:* Bà và ông Võ Ngọc A kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu bà và ông Võ Ngọc A chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì chúng tôi bắt đầu bất đồng về quan điểm sống trong nhiều năm. Lâu dần bà cảm thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông A rất ngột ngạt, ông A tính tình gia trưởng, trong cuộc sống hôn nhân ông không tôn trọng bà, hai vợ chồng ông bà không hòa hợp trong cuộc sống vợ chồng, bà đã cố gắng chịu đựng để xây dựng hạnh phúc gia

đình nhưng hình như sự cố gắng chỉ có từ một phía, bà nhẫn nhịn nhiều năm nhưng sự chịu đựng của bà cũng có giới hạn, ông A nhiều lần làm tổn thương bà, ngoài ra do bà và ông A chung sống đã hơn 15 năm nhưng không có con chung do bà bị bệnh nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm của bà với ông Võ Ngọc A không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông A.

Về con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Võ Ngọc A không có con chung. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Hoàng Thị H giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn ông Võ Ngọc A vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Võ Ngọc A. Về con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Võ Ngọc A không có con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H đóng án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn với ông Võ Ngọc A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án quận Gò Vấp đã tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho ông Võ Ngọc A nhưng ông A đã vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Võ Ngọc A.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/11/2004 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị H và ông Võ Ngọc A là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các biên bản ghi nhận lời khai của nguyên đơn là bà Hoàng Thị H thì nguyên nhân bà yêu cầu ly hôn là do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù hai người cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn để có thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng như trước nhưng cả hai vẫn không thể tìm được tiếng nói chung, bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân với ông A rất ngột ngạt, dù bà đã cố gắng nhẫn nhịn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông A không thông cảm và nhiều lần làm tổn thương bà, bà và ông A không hòa hợp trong cuộc sống vợ chồng, bà và ông A chung sống với 15 năm nhưng không có con do bà bị bệnh. Qua kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 17, quận Gò Vấp và quá trình tổng đạt thừa phát lại, tổng đạt của thư ký Tòa án thể hiện ông Võ Ngọc A vẫn sinh sống tại địa chỉ số 226/50/3 đường L, Phường V, quận G nhưng quá trình thụ lý vụ án theo yêu cầu xin ly hôn với ông của bà H dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Võ Ngọc A không đến tòa làm việc dù chỉ 1 lần thể hiện ông không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa bà Hoàng Thị H và ông Võ Ngọc A không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Võ Ngọc A không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị H: Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Võ Ngọc A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67, Quyền số I/2004 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15 tháng 11 năm 2004 không còn hiệu lực.

Về con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Võ Ngọc A không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Hoàng Thị H phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0027503 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**